

Đồng Nai, ngày 18 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Đồng Nai (lần 1) năm 2026

Vùng biển: Vùng nước cảng biển Đồng Nai

Tên luồng: Luồng hàng hải Đồng Nai

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải; Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Xét Đơn đề nghị số 516/ĐĐN-XNKSBĐATHHMN ngày 13/5/2026 của Xí nghiệp Khảo sát Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam về việc công bố thông báo hàng hải về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Đồng Nai (lần 1) năm 2026.

Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai thông báo về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Đồng Nai (lần 1) năm 2026 như sau:

Trong phạm vi luồng hàng hải được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải (BHHH), độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ”:

1. Đoạn 1: Tiếp nối luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu tại Nhà Bè, bắt đầu từ Mũi Đèn Đỏ đến ngã ba rạch Ông Nhiêu có chiều dài 9,5km, độ sâu nhỏ nhất đạt 8,8m phía biên trái luồng.

2. Đoạn 2: Từ ngã ba rạch Ông Nhiêu đến hạ lưu cầu Đồng Nai (cách cầu Đồng Nai 150m) chiều dài 26,2km (đoạn luồng qua khu vực cầu Nhơn Trạch dài khoảng 2,0km, chia làm 02 nhánh, chiều rộng thiết kế mỗi nhánh là 60m; đoạn luồng qua cầu Long Thành dài khoảng 1,0km, chia làm 02 nhánh, chiều rộng thiết kế mỗi nhánh là 60m):

2.1. Từ ngã ba rạch Ông Nhiêu đến phao BHHH số “15” + 120m, độ sâu nhỏ nhất 8,7m sát biên trái luồng.

2.2. Xuất hiện các dải cạn nối tiếp nhau phía biên trái luồng từ phao BHHH số “15” + 120m đến phao BHHH số “15” + 650m:

- Dải cạn kéo dài khoảng 320m, lún luồng nơi xa nhất khoảng 52m, độ sâu nhỏ nhất 6,2m sát biên luồng;

- Dải cạn kéo dài khoảng 170m, lún luồng nơi xa nhất khoảng 60m, độ sâu nhỏ nhất 7,1m cách tim luồng khoảng 31m.

Ngoài các dải cạn trên, độ sâu trên đoạn luồng này đạt 8,5 m.

2.3. Đoạn luồng từ phao BHHH số “15” + 650m đến phao BHHH số “14” - 850m (bao gồm đoạn luồng qua khu vực cầu Nhơn Trạch), chiều dài luồng khoảng 6,0km, độ sâu đạt trên 8,8m.

2.4. Xuất hiện dải cạn phía bên phải luồng kéo dài từ phao BHHH số “14” - 850m đến phao BHHH số “14”, nơi lún luồng xa nhất khoảng 70m, độ sâu nhỏ nhất 3,2m sát biên luồng. Độ sâu tại tim luồng đoạn luồng này đạt từ 9,5m.

2.5. Đoạn luồng từ phao BHHH số “14” đến phao BHHH số “14” + 640m, độ sâu nhỏ nhất 9,1m.

2.6. Đoạn luồng từ phao BHHH số “14” + 640m đến cặp phao BHHH số “27”, “16” + 50m, có chiều dài khoảng 650m, độ sâu nhỏ nhất 6,5m sát biên phải luồng. Độ sâu tại tim luồng đạt từ 7,5m.

2.7. Đoạn luồng từ cặp phao BHHH số “27”, “16” + 50m đến phao BHHH số “28” - 910m:

- Đoạn luồng qua cầu Long Thành có chiều dài khoảng 1,0km:

+ Nhánh luồng phía bên phải: Độ sâu nhỏ nhất 8,5m;

+ Nhánh luồng bên trái: Xuất hiện dải cạn phía bên trái luồng, kéo dài khoảng 120m, nơi lún luồng xa nhất khoảng 27m, độ sâu nhỏ nhất 5,4m sát biên luồng.

Ngoài dải cạn trên, độ sâu trên 02 nhánh luồng này đạt từ 8,5m.

- Xuất hiện các điểm độ sâu 7,1m và 7,2m bên phải luồng, tại vị trí có tọa độ:

Độ sâu (m)	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
7,1	10°47'56.8"N	106°52'18.5"E	10°47'53.1"N	106°52'25.0"E
7,2	10°49'01.0"N	106°52'39.3"E	10°48'57.4"N	106°52'45.7"E

Ngoài các điểm độ sâu trên, độ sâu trên đoạn luồng đạt từ 8,5m.

2.8. Đoạn luồng từ phao BHHH số “28” - 910m đến phao BHHH số “28” + 340m, có chiều dài khoảng 1.250m, độ sâu nhỏ nhất 6,5 m sát biên phải luồng. Độ sâu tại tim luồng đoạn luồng này đạt 7,1m.

2.9. Đoạn luồng từ phao BHHH số “28” + 340m đến phao BHHH số “39” + 130m, có chiều dài khoảng 1,5km:

- Xuất hiện các điểm cạn có độ sâu và vị trí tọa độ theo bảng sau:

Độ sâu (m)	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
5,2	10°49'57.7"N	106°51'49.4"E	10°49'54.0"N	106°51'55.8"E
4,8	10°49'58.5"N	106°51'48.2"E	10°49'54.8"N	106°51'54.6"E

Ngoài các điểm cạn trên, độ sâu trên đoạn luồng này đạt 5,7m. Độ sâu tại tim luồng đoạn luồng này đạt 6,4m.

2.10. Đoạn luồng từ phao BHHH số “39” + 130m đến phao BHHH số “41”, có chiều dài khoảng 3,5km:

- Xuất hiện các dải cạn có độ sâu nhỏ hơn 5,0m:

+ Dải cạn phía biên trái luồng kéo dài khoảng 300m bắt đầu từ vị trí từ phao BHHH số “39” + 300m, nơi lún luồng xa nhất khoảng 37m, độ sâu nhỏ nhất 4,0m sát biên luồng;

+ Dải cạn phía biên trái luồng kéo dài khoảng 240m bắt đầu từ vị trí từ phao BHHH số “39” + 790m, lún hết phần luồng phía bên trái, độ sâu nhỏ nhất 4,4m;

+ Dải cạn phía biên phải luồng kéo dài khoảng 120m bắt đầu từ vị trí từ phao BHHH số “39” + 1.920m, nơi lún luồng xa nhất khoảng 15m, độ sâu nhỏ nhất 4,9m.

+ Dải cạn phía biên trái luồng kéo dài khoảng 110m bắt đầu từ vị trí từ phao BHHH số “41” - 570m, nơi lún luồng xa nhất khoảng 20m, độ sâu nhỏ nhất 3,4m.

- Xuất hiện các điểm cạn có độ sâu và vị trí tọa độ sau:

Độ sâu (m)	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
4,8	10°50'25.7"N	106°51'29.5"E	10°50'22.0"N	106°51'35.9"E
4,8	10°51'02.9"N	106°51'09.3"E	10°50'59.3"N	106°51'15.8"E
4,8	10°51'10.1"N	106°51'05.5"E	10°51'06.5"N	106°51'12.0"E
4,3	10°51'10.1"N	106°51'05.4"E	10°51'06.4"N	106°51'11.8"E
4,1	10°51'10.4"N	106°51'02.7"E	10°51'06.8"N	106°51'09.2"E

Ngoài các dải cạn và điểm cạn trên, độ sâu đoạn luồng đạt từ 5,0m.

2.11. Đoạn luồng từ phao BHHH số “41” đến hạ lưu cầu Đồng Nai (cách chân cầu Đồng Nai 150m), chiều dài khoảng 3,7km:

- Xuất hiện dải cạn phía biên phải luồng, kéo dài khoảng 350m bắt đầu từ vị trí từ phao BHHH số “41” + 300m, nơi lún luồng xa nhất khoảng 25m, độ sâu nhỏ nhất 4,3m.

- Tồn tại bãi đá ngầm bên trái luồng, giữa cặp phao BHHH ký hiệu “E1”, “E2”, lún luồng nơi xa nhất 48m, độ sâu nhỏ nhất 1,2m, các điểm cạn có độ sâu và vị trí tọa độ theo bảng sau:

Độ sâu (m)	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
1,2	10°52'12.1"N	106°50'37.1"E	10°52'08.4"N	106°50'43.6"E
2,3	10°52'12.4"N	106°50'37.8"E	10°52'08.6"N	106°50'44.3"E
2,2	10°52'11.4"N	106°50'37.1"E	10°52'07.7"N	106°50'43.5"E

- Tồn tại bãi đá ngầm nằm giữa luồng, kéo dài khoảng 200m, bắt đầu từ vị trí phao BHHH số “32” + 330m, chiều rộng khoảng 75m, các điểm độ sâu và vị trí tọa độ theo bảng sau:

Độ sâu (m)	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
4.6	10°52'51.6"N	106°50'27.7"E	10°52'47.9"N	106°50'34.2"E
4.3	10°52'52.0"N	106°50'27.9"E	10°52'48.4"N	106°50'34.3"E
4.6	10°52'53.3"N	106°50'28.5"E	10°52'49.7"N	106°50'34.9"E
4.1	10°52'54.6"N	106°50'29.0"E	10°52'50.9"N	106°50'35.4"E
4.3	10°52'55.0"N	106°50'29.2"E	10°52'51.3"N	106°50'35.6"E
4.2	10°52'55.3"N	106°50'29.2"E	10°52'51.7"N	106°50'35.6"E
4.6	10°52'56.4"N	106°50'29.4"E	10°52'52.7"N	106°50'35.9"E
3.7	10°52'56.8"N	106°50'29.7"E	10°52'53.2"N	106°50'36.2"E
4.1	10°52'57.0"N	106°50'29.8"E	10°52'53.3"N	106°50'36.2"E

Ngoài dải cạn và bãi đá ngầm nêu trên, độ sâu đoạn luồng đạt 5,0m.

3. Trong phạm vi khảo sát vũng quay trở tàu số 01 (phía trước bến cảng Cát Lái) là đường tròn đường kính 356m, tâm là vị trí có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
V1	10°45'49.3"	106°48'04.7"	10°45'45.6"	106°48'11.2"

Độ sâu nhỏ nhất đạt 9,4m.

4. Trong phạm vi khảo sát vũng quay trở tàu số 02 (tại khu vực ngã ba rạch Ông Nhiêu) là đường tròn đường kính 300m, tâm là vị trí có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
V2	10°46'54.2"	106°49'09.4"	10°46'50.5"	106°49'15.9"

- Xuất hiện dải cạn ở góc phía Bắc kéo dài khoảng 180m theo hướng Đông - Tây, lấn vào vũng quay trở tàu khoảng 30m tính từ biên, độ sâu nhỏ nhất 5,9m nằm cách biên khoảng 7m.

- Ngoài dải cạn nói trên, độ sâu vũng quay trở tàu đạt trên 9,0m.

Trong phạm vi khảo sát vũng quay trở tàu số 03 (phía trước bến cảng Đồng Nai) là nửa đường tròn đường kính 300m, tâm là vị trí có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
V3	10°53'51.5"	106°50'17.9"	10°53'47.8"	106°50'24.4"

Độ sâu nhỏ nhất đạt 10,9m.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Tàu thuyền hành hải trên luồng hàng hải Đồng Nai căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống BHHH dẫn luồng để có biện pháp hành hải an toàn. Lưu ý các điểm độ sâu, các dải cạn, bãi đá ngầm nêu trên, tuyệt đối tuân thủ sự điều động, hướng dẫn của Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai, Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh.

Để biết thêm chi tiết liên hệ trực tiếp với Xí nghiệp Khảo sát Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam ⁽¹⁾.

Ghi chú:

- Số liệu độ sâu căn cứ bình đồ luồng hàng hải Đồng Nai, ký hiệu từ ĐN_052026_01_22 đến ĐN_052026_22_22 do Xí nghiệp Khảo sát Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam đo đạc và hoàn thành tháng 5/2026.

- Truy cập nội dung Thông báo hàng hải tại địa chỉ: <https://cangvuhanghaidongnai.gov.vn/>

- Trường hợp có yêu cầu cung cấp bổ sung thông tin chi tiết, đề nghị liên hệ Xí nghiệp Khảo sát Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam (đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu đo đạc, khảo sát đã cung cấp để đề nghị công bố Thông báo hàng hải) để được hỗ trợ./.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam (để b/c);
- Giám đốc (để b/c);
- PGĐ. Ngô Tuấn Quang;
- Các Cảng vụ Hàng hải;
- Các Cảng vụ Đường thủy nội địa;
- Tổng công ty BĐATHH Việt Nam;
- Cty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Nam;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng;
- BĐATHH Đông Nam Bộ;
- Xí nghiệp Khảo sát BĐATHH miền Nam;
- Các phòng, đại diện trực thuộc;
- Website Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai;
- Lưu: VT, QLKCHT_(TÚ).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Hồng Sang

⁽¹⁾ Tổ chức cung cấp số liệu, thông tin phục vụ việc công bố thông báo hàng hải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin mình cung cấp theo khoản 3, điều 47, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

Danh sách nơi nhận kèm theo:

1. Bộ Tư lệnh Hải quân;
2. Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển;
3. BCH Bộ đội Biên phòng Tp. HCM;
4. Sở Xây dựng Tp. HCM;
5. Sở Xây dựng Tp. Đồng Nai;
6. Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Nam;
7. Trung tâm ứng cứu sự cố tràn dầu KV miền Nam;
8. Trung tâm PHTKCN hàng hải khu vực III;
9. Đài Tiếng nói Nhân dân Tp. HCM;
10. Đài Phát thanh và truyền hình Đồng Nai;
11. Đài Thông tin Duyên Hải Tp. HCM;
12. Các doanh nghiệp chủ tàu;
13. Các doanh nghiệp cảng biển;
14. Các đại lý hàng hải;
15. Các doanh nghiệp dịch vụ hàng hải;
16. Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;
17. Trường Đại học GTVT Tp. HCM;
18. Trường Cao đẳng hàng hải và Đường thủy I;
19. Trường Cao đẳng hàng hải và Đường thủy II.